

Bản án số: 97/2023/HS-PT
Ngày 11- 12- 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Thẩm phán: Ông Trần Minh Tân

Ông Trần Minh Tấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phái, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Dương Thục Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 108/2023/TLPT-HS ngày 31 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo A, do có kháng cáo của bị cáo, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 63/2023/HS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên A (tên gọi khác T), sinh ngày 01/01/1990 tại Bạc Liêu; nơi cư trú: Khóm 2, Phường 1, thị xã N, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Bán vé số; trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông B (chết) và bà C, sinh năm 1965; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 05/10/2012 Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở giáo dục về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”, theo Quyết định 2418/QĐ-UBND thời hạn 24 tháng, đã chấp hành xong. Ngày 22/01/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu xét xử tại Bản án số: 05/2010/HSST phạt 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, đã xóa án tích. Bị cáo tại ngoại, (có mặt).

Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo A: Bà C, sinh năm 1965; địa chỉ: Khóm 2, Phường 1, thị xã N, tỉnh Bạc Liêu, (là mẹ của bị cáo), (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo A: Ông D, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

(Ngoài ra, trong vụ án còn có người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án gồm: Ông E, sinh năm 1987; địa chỉ ấp 22, xã M, thị xã N, tỉnh Bạc Liêu; ông F, sinh năm 1994; địa chỉ ấp 21, xã G, thị xã N, tỉnh Bạc Liêu; ông H, sinh năm 1992; địa chỉ Khóm 1, Phường 1, thị xã N, tỉnh Bạc Liêu, nhưng do không kháng cáo và không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 07 giờ ngày 20/12/2022, lực lượng Công an Phường 1, thị xã N, tỉnh Bạc Liêu tiến hành mời bị cáo A về trụ sở Công an Phường 1 để làm việc nội dung có liên quan đến vụ Trộm cắp tài sản và Cố ý gây thương tích do bị cáo A là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Khi đến trụ sở Công an Phường 1 bị cáo A không chấp hành làm việc, có lời lẽ la lớn tiếng mắng chửi lực lượng Công an Phường 1 và bỏ ra khỏi trụ sở Công an Phường 1. Do đó, ông E, cán bộ Công an Phường 1 đang trực ban tại đơn vị yêu cầu bị cáo A chấp hành làm việc với cán bộ Công an Phường, nhưng bị cáo A vẫn không chấp hành mà tiếp tục bỏ đi. Khi đi đến khu vực trước Cửa hàng điện thoại di động J, thuộc Khóm 1, Phường 1, thị xã N, tỉnh Bạc Liêu, bị cáo A lấy một con dao, loại dao rọc giấy, lưỡi bằng kim loại dài 08cm, cán được làm bằng nhựa màu xanh, có chữ BERRYLION NO 040602229 để ở túi áo trước ngực bên trái bị cáo A đang mặc, cầm trên tay phải chạy về hướng của ông E dùng lời lẽ thô tục và dùng dao đâm ông E, nhưng ông E né tránh được. Sau đó, ông H và ông F là cán bộ Công an Phường 1 đi đến yêu cầu bị cáo A dừng hành động dùng dao tấn công ông E và bỏ dao xuống chấp hành theo yêu cầu về trụ sở làm việc. Tuy nhiên, bị cáo A không chấp hành mà tiếp tục cầm dao trên tay tấn công ông H và ông F nhưng không gây ra thương tích, sau đó bị cáo A bị lực lượng Công an Phường 1 trấn áp, lập biên bản người phạm tội quả tang và đưa về trụ sở Công an Phường 1 làm việc.

Tại Bản kết luận giám định về tâm thần số: 155/2023/KLGD ngày 28/4/2023 của Trung tâm giám định tâm thần khu vực Tây Nam Bộ đối với A như sau:

- Về y học: Trước, trong, sau khi phạm tội và hiện tại có bệnh lý tâm thần: Rối loạn nhân cách thực tổn (F07.0 – ICD10) + Động kinh (G40.3 – ICD10).

- Về năng lực: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, có biến đổi nhân cách mức độ vừa.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 63/2023/HS-ST ngày 21/9/2023 của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Bạc Liêu quyết định:

Tuyên bố bị cáo A (T) phạm tội “ Chống người thi hành công vụ”.

Căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo A 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 29/9/2023 bị cáo A kháng cáo xin hưởng án treo. Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm: Về hình thức, đơn kháng cáo của bị cáo còn trong thời hạn luật định nên cấp phúc thẩm chấp nhận và đưa ra xét xử là hợp lệ. Về nội dung, bị cáo A kháng cáo xin hưởng án treo, nhưng bản thân có nhân thân không tốt và việc áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo là không đủ cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355,

Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo ông D trình bày: Bị cáo A kháng cáo xin hưởng án treo, mong Hội đồng xét xử quan tâm xem xét, bị cáo có kết luận giám định về tâm thần xác định: Về y học trước, trong, sau khi phạm tội và hiện tại có bệnh lý tâm thần: Rối loạn nhân cách thực tổn (F07.0 – ICD10) + Động kinh (G40.3 – ICD10). Về năng lực: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, có biến đổi nhân cách mức độ vừa, nên dẫn đến có hành vi phạm tội; bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên đề nghị hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin được hưởng án treo khi nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Bị cáo khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cùng hình ảnh trong đĩa CD được trích xuất từ camera ghi lại toàn bộ diễn biến, hành vi của bị cáo A, đủ căn cứ kết luận: Khoảng 07 giờ ngày 20/12/2022 tại Khóm 1, Phường 1, thị xã N, tỉnh Bạc Liêu, bị cáo A đã thực hiện hành vi dùng lời lẽ thô tục chửi và dùng dao (loại dao rọc giấy) tấn công lực lượng Công an Phường 1 đang thực hiện nhiệm vụ công vụ gồm E, F và H.

Hành vi nêu trên của bị cáo A Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Chống người thi hành công vụ”, theo khoản 1 Điều 330; điểm q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Khi lượng hình cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý quy định tại điểm q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương, nên phải xử lý nghiêm; việc áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo là không đảm bảo cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Do vậy, cấp phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, mà cần chấp nhận như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, giữ nguyên án sơ thẩm là phù hợp.

[4] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2023/HS-ST ngày 21/9/2023 của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Bạc Liêu không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo A (T), giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 63/2023/HS-ST ngày 21/9/2023 của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Bạc Liêu.

2. Tuyên bố bị cáo A (T) phạm tội “ Chống người thi hành công vụ”.

Căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo A 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo A (T) phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 63/2023/HS-ST ngày 21/9/2023 của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Bạc Liêu không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Bạc Liêu;
- TAND thị xã N;
- VKSND thị xã N;
- CQĐT CA thị xã N;
- Chi cục THADS thị xã N;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS, THCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hương